TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2023
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Long và bà Phạm Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu – tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2022/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn TL, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Võ Huỳnh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn TL, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn ly hôn và các phiên làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Huỳnh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2002, quyển số 01/KH ngày 29/7/2002.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông T làm nghề lái xe đường dài, thường xuyên có hành vi ngoại tình với người phụ nữ khác, sống không chung thuỷ và không quan tâm chăm lo cho vợ con. Bài H đã nhiều lần tha thứ cho ông T để sửa chữa lỗi lầm nhưng ông T vẫn tính nào tật

nấy. Ông T không đồng ý từ bỏ người phụ nữ bên ngoài mà còn muốn bài H phải chấp nhận sống chung và thừa nhận mối quan hệ của ông T và người phụ nữ khác. Do đó, tình cảm giữa bài H và ông T không còn, không quan tâm chia sẻ với nhau, mạnh ai nấy lo cuộc sống của mình. Bài H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bài H và ông T có 02 con chung là Võ Thị Thanh Tr, sinh ngày 10/02/2003 (Giới tính nữ) và Võ Đình D, sinh ngày 03/12/2005 (Giới tính nam) đều đang ở với bài H. Cháu Tr đã thành niên nên bài H không yêu cầu Tòa án giải quyết; bài H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bài H mong Tòa án chỉ tiến hành hòa giải một lần, vì tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được. Bản thân bài H bận buôn bán và đi làm xa nên không thể để đến Toà làm việc nhiều lần được, yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn là ông Võ Huỳnh T trình bày được tóm tắt như sau:* (Ông T không có lời trình bày).

* *Kiểm sát viên phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, hoạt động tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Nguyễn Thị H và ông Võ Huỳnh T ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Võ Đình D, sinh ngày 03/12/2005 (Giới tính nam) cho bài H trực tiếp nuôi dưỡng; không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Buộc bài H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bà Nguyễn Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Võ Huỳnh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Huỳnh T tự nguyện kết

hôn, được UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2002, quyển số 01/KH ngày 29/7/2002, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn: Căn cứ lời trình bày của bài H thì vợ chồng mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm, không hòa giải được, hiện nay đã sống ly thân, là tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bài H, cho bài H và ông T ly hôn.

[3] Về con chung: Bài H và ông T có 02 con chung là Võ Thị Thanh Tr, sinh ngày 10/02/2003 (Giới tính nữ) và Võ Đình D, sinh ngày 03/12/2005 (Giới tính nam). Đối với cháu Tr đã thành niên, bài H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu D hiện đang sinh sống với bài H và có nguyện vọng muốn sống với bài H nên giao bài H trực tiếp nuôi dưỡng; bài H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về yêu cầu ly hôn là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

+ Các điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H và ông Võ Huỳnh T ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Đình D, sinh ngày 03/12/2005 (Giới tính nam) cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Võ Huỳnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003458 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền